

KINH ĐẠI BẢO TÍCH

QUYỂN 74

Hán dịch: Đời Bắc Tề, Tam tạng Pháp sư Na-liên-đề-da-xá.

Pháp hội 16: BỒ-TÁT THẤY THẬT (Phần 14)

Phẩm 25: SÁU GIỚI SAI BIỆT (Phần 2)

Này Đại vương! Như người trong mộng thấy nữ nhân đoan chánh đệ nhất trong nước, ở bên nữ nhân ấy được nghe âm nhạc vi diệu đáng ưa. Người ấy gần nữ nhân nghe âm nhạc thụ hưởng vui năm dục. Sau khi thức dậy, người ấy nhớ lại âm nhạc đáng ưa trong mộng. Ý Đại vương thế nào, những gì được thấy trong mộng có thật chăng?

Vua nói:

–Bạch Thế Tôn! Không thật.

Đức Phật hỏi:

–Này Đại vương! Trong mộng, người ấy cho là thật thì có phải là trí chăng?

Vua thưa:

–Bạch Thế Tôn! Không phải trí. Vì sao? Nữ nhân và âm nhạc trong mộng cứu cánh đều không, hưởng là vui năm dục. Người ấy tự cho là khó nhọc, đều không có thật.

Đức Phật nói:

–Này Đại vương! Cũng vậy, hàng phàm phu ngu si không học chánh pháp, họ thấy nữ nhân và nghe âm nhạc thích ý sinh lòng chấp trước, sinh lòng chấp trước rồi sinh yêu thích âm nhạc, đã sinh lòng yêu thích âm nhạc rồi sinh tâm nhiễm trước, sinh tâm nhiễm trước rồi tạo nghiệp nhiễm trước, đó là thân có ba, miệng có bốn và ý có ba thứ nghiệp. Nghiệp ấy được tạo rồi liền dứt diệt. Nghiệp ấy diệt rồi chẳng nương ở mười phương. Nghiệp như vậy đến lúc lâm chung, tối hậu thức diệt, thấy nghiệp đã làm từ trước hiện ra trong tâm tưởng. Người ấy thấy rồi sinh lòng kinh sợ, tự phần nghiệp hết, nghiệp khác sinh ra, giống như thức dậy nhớ sự trong mộng.

Này Đại vương! Như vậy, tối hậu thức làm chủ, nghiệp ấy làm nhân duyên, do hai nhân duyên ấy nên trong sinh phần thức tâm ban đầu khởi, hoặc sinh địa ngục, súc sinh, diêm-ma-la giới, hoặc sinh vào xứ A-tu-la, vào trời, người. Thức ấy diệt rồi sinh phần thức sinh, sinh phần tương tục, tâm chủng loại chẳng tuyệt.

Này Đại vương! Không có một pháp nào từ đời nay đến đời sau mà có sinh diệt, thấy nghiệp đã làm và thọ quả báo đều chẳng mất hư. Không có người tác nghiệp cũng không có người thọ báo.

Này Đại vương! Hậu thức ấy lúc diệt gọi là tử số, nếu sơ thức sinh gọi là sinh số. Hậu thức ấy lúc khởi không từ đâu đến, lúc diệt cũng chẳng đến đâu. Duyên ấy lúc sinh không từ đâu đến, lúc diệt cũng không đến đâu. Nghiệp ấy lúc sinh không từ đâu đến, lúc diệt cũng không đến đâu. Tử ấy lúc tử không từ đâu đến, lúc diệt cũng không đến đâu. Sơ thức ấy lúc sinh không từ đâu đến, lúc diệt cũng không đến đâu. Thọ sinh ấy lúc sinh không từ đâu đến, lúc diệt cũng không đến đâu. Vì sao? Vì tự tánh là.

Hậu thức, thể tánh hậu thức không. Duyên, thể tánh duyên không. Nghiệp, thể tánh

ngiệp không. Tử, thể tánh tử không. Sơ thức, thể tánh sơ thức không. Thọ sinh, thể tánh thọ sinh không. Thế gian, thể tánh thế gian không. Niết-bàn, thể tánh Niết-bàn không. Khởi, thể tánh khởi không. Hoại, thể tánh hoại không. Tác nghiệp và quả báo như vậy đều không mất hư. Không có người tác nghiệp cũng không có người thọ báo. Chỉ theo thể tục mà có chớ chẳng phải Đệ nhất nghĩa.

Này Đại vương! Phải biết tất cả pháp đều không tịch. Tất cả pháp không là Không giải thoát môn. Không ấy không có tướng không, là Vô tướng giải thoát môn. Đã không tướng nên không nguyện cầu, là Vô nguyện giải thoát môn. Như vậy, tất cả pháp đều có đủ ba môn giải thoát cùng đi không với không, Niết-bàn là con đường trước, xa lìa các tướng, xa lìa nguyện cầu cứu cánh Niết-bàn giới, quyết định như pháp giới, khắp hư không tế.

Này Đại vương! Phải biết các căn như ảo, cảnh giới như mộng. Tất cả thí dụ đều phải biết như vậy.

Này Đại vương! Tai nghe âm thanh xấu ác, sinh khởi ác tâm.

Này Đại vương! Như người trong mộng thấy thân ái biệt ly, lòng họ rất khổ não buồn rầu khóc kể, hoặc ly biệt cha mẹ, vợ con, quyến thuộc yêu thương. Thức dậy rồi người ấy nhớ lại sự trong mộng. Ý Đại vương thế nào, sự thấy trong mộng có thật chẳng?

Vua thưa:

–Bạch Thế Tôn! Không thật.

Đức Phật hỏi:

–Này Đại vương! Người ấy cho sự trong mộng là thật thì có phải là trí chẳng?

Vua thưa:

–Bạch Thế Tôn! Chẳng phải trí. Vì sao? Vì thân ái biệt ly được thấy trong mộng ấy cứu cánh không có, huống là buồn khóc. Người ấy tự cho là khó nhọc, đều không có thật.

Đức Phật nói:

–Này Đại vương! Cũng vậy, hàng phàm phu ngu si không học chánh pháp, họ thấy nghe âm thanh xấu ác liền chấp trước, đã sinh chấp trước nên sinh lòng chẳng ưa, vì chẳng ưa nên sinh giận hờn, vì sinh giận hờn nên tạo nghiệp sân, đó là thân có ba, miệng có bốn và ý có ba thứ nghiệp. Nghiệp ấy tạo rồi liền dứt diệt. Nghiệp ấy diệt rồi chẳng nương ở mười phương. Nghiệp như vậy đến lúc lâm chung, tối hậu thức diệt thấy nghiệp đã làm từ trước hiện ra trong tâm tưởng. Người ấy thấy rồi sinh lòng kinh sợ, tự phần nghiệp hết, nghiệp khác hiện ra, giống như thức dậy nhớ sự trong mộng. Cũng vậy, tối hậu thức làm chủ, nghiệp ấy làm nhân duyên, do hai duyên ấy nên trong sinh phần thức tâm ban đầu khởi hoặc sinh địa ngục, súc sinh, Diêm-ma-la giới, hoặc sinh vào cõi A-tu-la, cõi trời, người. Thức trước đã diệt, thọ sinh phần thức sinh, sinh phần tương tục, tâm chủng loại chẳng tuyệt.

Này Đại vương! Không một pháp nào từ đời này đến đời sau, mà có sinh diệt, thấy nghiệp đã làm và thọ quả báo đều chẳng mất hư. Không có người tác nghiệp cũng không có người thọ báo.

Này Đại vương! Hậu thức ấy lúc diệt gọi là tử số, nếu sơ thức sinh gọi là sinh số. Hậu thức ấy lúc khởi không từ đâu đến, lúc diệt cũng không đến đâu. Duyên ấy lúc sinh không từ đâu đến, lúc diệt cũng không đến đâu. Nghiệp ấy lúc sinh không từ đâu đến, lúc diệt cũng không đến đâu. Tử ấy lúc tử không từ đâu đến, lúc diệt cũng không đến đâu. Sơ thức ấy lúc sinh không từ đâu đến, lúc diệt cũng không đến đâu. Thọ sinh ấy lúc sinh không từ đâu đến, lúc diệt cũng không đến đâu. Vì sao? Vì tự tánh lìa vậy.

Hậu thức, thể tánh hậu thức không. Duyên, thể tánh duyên không. Nghiệp, thể tánh nghiệp không. Tử, thể tánh tử không. Sơ thức, thể tánh sơ thức không. Thọ sinh, thể tánh thọ

sinh không. Thế gian, thể tánh thế gian không. Niết-bàn, thể tánh Niết-bàn không. Khởi, thể tánh khởi không. Hoại, thể tánh hoại không.

Này Đại vương! Tác nghiệp và quả báo như vậy đều chẳng mất hư, không có người tác nghiệp cũng không có người thọ báo, chỉ theo thể tục mà có chớ chẳng phải Đệ nhất nghĩa.

Này Đại vương! Phải biết tất cả pháp đều không tịch. Tất cả pháp không là Không giải thoát môn. Không ấy không có tướng không, là Vô tướng giải thoát môn. Đã không tướng nên không nguyện cầu, là Vô nguyện giải thoát môn. Như vậy, tất cả pháp đều đủ ba môn giải thoát cùng đi chung với không, Niết-bàn là con đường trước, xa lìa các tướng, xa lìa nguyện cầu, cứu cánh Niết-bàn giới, quyết định như pháp giới, khắp hư không tế.

Này Đại vương! Phải biết các căn như ảo, cảnh giới như mộng. Tất cả thí dụ phải biết như vậy.

Này Đại vương! Tai nghe xả thanh, khởi xả tướng. Như người trong mộng nghe câu chẳng rõ nghĩa. Thức dậy, người ấy nhớ lại tiếng được nghe trong mộng. Ý Đại vương thế nào, tiếng nghe trong mộng có thật chẳng?

Vua thưa:

–Bạch Thế Tôn! Không thật.

Đức Phật hỏi:

–Này Đại vương! Ý đại vương thế nào, người ấy nằm mộng cho là thật thì có phải là trí chẳng?

Vua thưa:

–Bạch Thế Tôn! Chẳng phải trí. Vì sao? Vì trong mộng rốt ráo không có âm thanh để được, huống là có câu rõ nghĩa, câu chẳng rõ nghĩa. Người ấy tự cho là khó nhọc, đều không có thật.

Đức Phật nói:

–Này Đại vương! Cũng vậy, hàng phàm phu ngu si không học chánh pháp, họ nghe xả thanh bèn sinh chấp trước nên mê hoặc mà tạo nghiệp ngu si, đó là thân có ba, miệng có bốn và ý có ba thứ nghiệp. Nghiệp được tạo rồi liền dứt diệt. Nghiệp ấy diệt rồi chẳng nương ở mười phương.

Nghiệp như vậy đến lúc lâm chung, tối hậu thức diệt thấy sự đã làm từ trước hiện ra trong tâm tưởng. Người ấy thấy rồi tâm sinh chấp trước, tự phần nghiệp hết, nghiệp khác hiện ra, giống như thức dậy nhớ tiếng câu chẳng rõ nghĩa được nghe trong mộng.

Này Đại vương! Như vậy, tối hậu thức làm chủ, nghiệp ấy làm nhân duyên, do hai duyên ấy nên trong sinh phần thức tâm ban đầu khởi hoặc sinh địa ngục, súc sinh, Diêm-ma-la giới, hoặc sinh vào cõi A-tu-la, hoặc sinh trong cõi trời, người. Thức trước đã diệt, thức thọ sinh phần sinh, sinh phần tương tục tâm chủng loại chẳng tuyệt.

Này Đại vương! Không một pháp nào từ đời nay đến đời sau mà có sinh diệt, thấy nghiệp đã làm và thọ quả báo đều chẳng mất hư. Không có người tạo nghiệp cũng không có người thọ báo.

Này Đại vương! Hậu thức ấy lúc diệt gọi là tử số. Nếu sơ thức sinh thì gọi là sinh số. Hậu thức ấy lúc khởi không từ đâu đến, lúc diệt nó cũng không đến đâu. Duyên ấy lúc sinh không từ đâu đến, lúc diệt nó cũng không đến đâu. Nghiệp ấy lúc sinh không từ đâu đến, lúc diệt nó cũng không đến đâu. Tử ấy lúc tử chẳng từ đâu đến, lúc diệt cũng không đến đâu. Sơ thức ấy lúc sinh không từ đâu đến, lúc diệt cũng không đến đâu. Thọ sinh ấy lúc sinh không từ đâu đến, lúc diệt cũng không đến đâu. Vì sao? Vì tự tánh xa lìa.

Hậu thức, thể tánh hậu thức không. Duyên, thể tánh duyên không. Nghiệp, thể tánh

nghiệp không. Tử, thể tánh tử không. Sơ thức thể tánh sơ thức không. Thọ sinh, thể tánh thọ sinh không. Thế gian, thể tánh thế gian không. Niết-bàn, thể tánh Niết-bàn không. Khởi, thể tánh khởi không. Hoại, thể tánh hoại không.

Này Đại vương! Tác nghiệp và quả báo như vậy không mất hư, không có người tác nghiệp, không có người thọ báo, chỉ vì theo thế tục mà có chớ chẳng phải Đệ nhất nghĩa.

Này Đại vương! Tất cả pháp đều không tịch. Tất cả pháp không là Không giải thoát môn. Không ấy không có tướng không, là Vô tướng giải thoát môn. Nếu không tướng thì không nguyện cầu, là Vô nguyện giải thoát môn. Như vậy, tất cả pháp đều đủ ba giải thoát môn cùng đi chung với không, Niết-bàn là con đường trước, xa rời tướng, xa rời nguyện cầu, cứu cánh Niết-bàn giới, quyết định như pháp giới, cùng khắp cõi hư không.

Này Đại vương! Phải biết các căn như ảo, cảnh giới như mộng. Tất cả thí dụ phải biết như vậy.

Này Đại vương! Ví như người chiêm bao lấy hương gỗ chiên-đàn hoặc hương lá đa-ma-la và các thứ hương khác để xoa thân mình. Thức dậy, người ấy nhớ lại các thứ hương được xoa trong mộng vừa rồi. Ý Đại vương thế nào, sự thấy trong mộng ấy có thật chẳng?

Vua thưa:

–Bạch Thế Tôn! Không có thật.

Đức Phật hỏi:

–Này Đại vương! Người ấy với những điều đó cho là thật thì có phải là trí chẳng?

Vua thưa:

–Bạch Thế Tôn! Chẳng phải trí. Vì sao? Vì trong mộng rất ráo không có hương, huông là xoa thân. Người ấy tự cho là khó nhọc, đều không có thật.

Đức Phật nói:

–Này Đại vương! Cũng vậy, hàng phàm phu ngu si không học chánh pháp, họ ngửi hương thơm bèn mến thích, mến thích rồi lại sinh vui thú, vui thú rồi liền khởi tâm nhiễm trước, nhiễm trước rồi liền tạo nghiệp nhiễm trước; đó là ba thứ nghiệp của thân, bốn thứ nghiệp của miệng và ba thứ nghiệp của ý. Nghiệp được tạo rồi liền dứt mất. Khi mất, nghiệp ấy chẳng nương ở mười phương. Nghiệp ấy đến lúc lâm chung, tối hậu thức diệt, thấy nghiệp đã làm từ trước hiện trong tâm tưởng, giống như chiêm bao thức dậy nhớ hương thơm được ngửi trong mộng.

Này Đại vương! Như vậy, tối hậu thức làm chủ, do nghiệp ấy làm nhân duyên, vì hai duyên ấy mà trong sinh phần thức tâm ban đầu sinh khởi hoặc sinh địa ngục, súc sinh, Diêm-ma-la giới, hoặc sinh vào cõi A-tu-la, hoặc sinh trong cõi trời, người. Thức trước đã diệt, thọ sinh phần thức sinh, sinh phần tâm tương tục chủng loại chẳng tuyệt.

Này Đại vương! Không có một pháp nào từ đời này đến đời sau mà có sinh diệt, thấy nghiệp đã làm và thọ quả báo đều chẳng mất hư, không có người tác nghiệp cũng không có người thọ báo.

Này Đại vương! Lúc hậu thức diệt gọi là tử số. Nếu sơ thức sinh thì gọi là sinh số. Hậu thức ấy lúc khởi không từ đâu đến, lúc diệt nó chẳng đến đâu. Duyên ấy lúc sinh không từ đâu đến, lúc diệt nó chẳng đến đâu. Nghiệp ấy lúc sinh không từ đâu đến, lúc diệt nó chẳng đến đâu. Tử ấy lúc tử không từ đâu đến, lúc diệt nó chẳng đến đâu. Sơ thức ấy lúc sinh không từ đâu đến, lúc diệt nó chẳng đến đâu. Thọ sinh ấy lúc sinh không từ đâu đến, lúc diệt nó chẳng đến đâu. Vì sao? Vì tự tánh xa lìa.

Hậu thức, thể tánh hậu thức không. Duyên, thể tánh duyên không. Nghiệp, thể tánh nghiệp không. Tử, thể tánh tử không. Sơ thức, thể tánh sơ thức không. Thọ sinh, thể tánh thọ

sinh không. Thế gian, thể tánh thế gian không. Niết-bàn, thể tánh Niết-bàn không. Khởi, thể tánh khởi không. Hoại, thể tánh hoại không.

Này Đại vương! Tác nghiệp và quả báo như vậy đều chẳng mất hư, không có người tác nghiệp, không có người thọ báo, chỉ vì theo thế tục mà có chớ chẳng phải Đệ nhất nghĩa.

Này Đại vương! Phải biết tất cả pháp đều không tịch. Tất cả pháp không là Không giải thoát môn. Không ấy không có tướng không, là Vô tướng giải thoát môn. Đã không tướng nên không nguyện cầu, là Vô nguyện giải thoát môn. Như vậy tất cả pháp đều đủ ba môn giải thoát cùng đi chung với không, Niết-bàn là con đường trước, xa rời tướng xa rời nguyện cầu, cứu cánh Niết-bàn giới, quyết định như pháp giới, cùng khắp cõi hư không.

Này Đại vương! Phải biết các căn như ảo, cảnh giới như mộng. Tất cả thí dụ phải biết như vậy.

Này Đại vương! Như người chiêm bao thấy cổ mình đeo những tử thi rấn, chó, thầy người... Thức dậy, người ấy nhớ lại cảnh mộng rồi tâm sinh sợ sệt. Ý Đại vương thế nào, cảnh mộng ấy có thật chẳng?

Vua thưa:

–Bạch Thế Tôn! Không có thật.

Đức Phật hỏi:

–Này Đại vương! Người ấy chấp lấy tử thi được thấy trong mộng có phải là trí chẳng?

Vua thưa:

–Bạch Thế Tôn! Chẳng phải trí. Vì sao? Vì trong mộng cứu cánh còn không có tử thi, huông là cột nơi cổ. Người ấy tự cho là khó nhọc, đều không có thật.

Đức Phật nói:

–Này Đại vương! Cũng vậy, hàng phàm phu ngu si không học chánh pháp, họ thấy thói xấu thì chấp trước, chấp trước rồi khởi tâm không ưa thích, do không ưa thích nên sinh tâm giận tức, do sinh tâm giận tức nên tạo nghiệp giận tức; đó là ba thứ nghiệp của thân, bốn thứ nghiệp của miệng, ba thứ nghiệp của ý. Nghiệp ấy được tạo rồi liền dứt diệt. Nghiệp ấy diệt rồi chẳng nương ở mười phương. Nghiệp ấy đến lúc lâm chung, tối hậu thức diệt, thấy việc làm từ trước hiện trong tâm tưởng. Người ấy thấy rồi sinh lòng ghét bỏ, tự phản nghiệp hết nghiệp khác hiện ra, giống như thức dậy nhớ sự việc trong mộng.

Này Đại vương! Tối hậu thức làm chủ, do nghiệp ấy làm nhân duyên, vì hai duyên ấy mà trong sinh phần thức tâm ban đầu khởi, hoặc sinh địa ngục, súc sinh, Diêm-ma-la giới, hoặc sinh vào cõi A-tu-la, hoặc sinh trong cõi trời, người. Thức trước đã diệt, thọ sinh phần thức sinh, sinh phần tâm tương tục chủng loại chẳng tuyệt.

Này Đại vương! Không có một pháp nào từ đời này đến đời sau mà có sinh diệt, thấy nghiệp được làm và thọ quả báo đều chẳng mất hư, không có người tác nghiệp cũng không có người thọ báo.

Này Đại vương! Hậu thức ấy lúc diệt gọi là tử số. Nếu sơ thức sinh thì gọi là sinh số. Hậu thức ấy lúc khởi không từ đâu đến, lúc diệt cũng không đến đâu. Duyên ấy lúc sinh không từ đâu đến, lúc diệt cũng không đến đâu. Nghiệp ấy lúc sinh không từ đâu đến, lúc diệt cũng không đến đâu. Tử ấy lúc tử không từ đâu đến, lúc diệt cũng không đến đâu. Sơ thức lúc sinh không từ đâu đến, lúc diệt cũng không đến đâu. Thọ sinh ấy lúc sinh không từ đâu đến, lúc diệt cũng không đến đâu. Vì sao? Vì tự tánh xa lìa.

Hậu thức, thể tánh hậu thức không. Duyên, thể tánh duyên không. Nghiệp, thể tánh nghiệp không. Tử, thể tánh tử không. Sơ thức, thể tánh sơ thức không. Thọ sinh, thể tánh thọ sinh không. Thế gian, thể tánh thế gian không. Niết-bàn, thể tánh Niết-bàn không. Khởi, thể

tánh khởi không. Hoại, thể tánh hoại không.

Này Đại vương! Tác nghiệp và quả báo như vậy đều chẳng mất hư, không có người tác nghiệp cũng không có người thọ báo, chỉ vì theo thể tục mà có chớ chẳng phải Đệ nhất nghĩa.

Này Đại vương! Phải biết tất cả pháp đều không tịch. Tất cả pháp không là Không giải thoát môn. Không ấy không có tướng không, là Vô tướng giải thoát môn. Đã không tướng nên cũng không nguyện cầu, là Vô nguyện giải thoát môn. Như vậy, tất cả pháp đều đủ ba môn giải thoát cùng đi chung với không, Niết-bàn là con đường trước, xa lia tướng, xa lia nguyện, cứu cánh Niết-bàn giới, quyết định như pháp giới, cùng khắp cõi hư không.

Này Đại vương! Phải biết các căn như ảo, cảnh giới như mộng. Tất cả thí dụ phải biết như vậy.

Này Đại vương! Như người chiêm bao thấy tử căn hoại. Thức dậy, người ấy nhớ lại mũi mình hư. Ý Đại vương thế nào, sự thấy trong mộng có thật chẳng?

Vua thưa:

–Bạch Thế Tôn! Chẳng có thật.

Đức Phật hỏi:

–Này Đại vương! Người ấy chấp cảnh mộng là thật thì có phải là trí chẳng?

Vua thưa:

–Bạch Thế Tôn! Chẳng phải trí. Vì sao? Vì trong mộng cứu cánh không có tử căn, hưởng là hư hoại. Người ấy tự cho là khó nhọc, đều không có thật.

Đức Phật nói:

–Này Đại vương! Hàng phàm phu ngu si không học chánh pháp, họ thấy tử căn hoại thì chấp trước, sinh chấp trước rồi liền sinh tâm lo sợ, sinh tâm lo sợ rồi liền sinh tâm nhiễm trước, sinh tâm nhiễm trước rồi tạo nghiệp nhiễm trước; đó là ba thứ nghiệp của thân, bốn thứ nghiệp của miệng, ba thứ nghiệp của ý. Nghiệp ấy được tạo xong liền dứt diệt. Nghiệp ấy diệt rồi chẳng nương ở mười phương. Nghiệp ấy đến lúc lâm chung, tối hậu thức diệt, thấy việc đã làm hiện trong tâm tưởng. Thấy rồi, người ấy sinh lòng sợ sệt, tự phân nghiệp hết nghiệp khác hiện ra, giống như thức dậy nhớ lại sự trong mộng.

Như vậy, tối hậu thức làm chủ, do nghiệp ấy làm nhân duyên, vì hai duyên ấy mà trong sinh phần thức tâm ban đầu khởi, hoặc sinh địa ngục, súc sinh, Diêm-ma-la giới, hoặc sinh vào cõi A-tu-la, hoặc sinh trong cõi trời, người. Thức trước đã diệt, thọ sinh phần thức sinh, sinh phần tâm tương tục chủng loại chẳng tuyệt.

Này Đại vương! Không một pháp nào từ đời nay đến đời sau mà có sinh diệt, thấy nghiệp đã tạo và thọ quả báo đều không mất hư, không có người tác nghiệp cũng không có người thọ báo.

Này Đại vương! Lúc hậu thức ấy diệt gọi là tử số. Nếu sơ thức sinh gọi là sinh số. Hậu thức ấy lúc khởi không từ đâu đến, lúc diệt cũng không đến đâu. Duyên ấy lúc sinh không từ đâu đến, lúc diệt cũng không đến đâu. Nghiệp ấy lúc sinh không từ đâu đến, lúc diệt cũng không đến đâu. Tử ấy lúc tử không từ đâu đến, lúc diệt cũng không đến đâu. Sơ thức lúc sinh không từ đâu đến, lúc diệt cũng không đến đâu. Thọ sinh ấy lúc sinh không từ đâu đến, lúc diệt cũng không đến đâu. Vì sao? Vì tự tánh xa lia.

Hậu thức, thể tánh hậu thức không. Duyên, thể tánh duyên không. Nghiệp, thể tánh nghiệp không. Tử, thể tánh tử không. Sơ thức, thể tánh sơ thức không. Thọ sinh, thể tánh thọ sinh không. Thế gian, thể tánh thế gian không. Niết-bàn, thể tánh Niết-bàn không. Khởi, thể tánh khởi không. Hoại, thể tánh hoại không.

Này Đại vương! Tác nghiệp và quả báo như vậy đều chẳng mất hư, không có người tác

nghiệp cũng không có người thọ báo, chỉ theo thể tục mà có chớ không phải Đệ nhất nghĩa.

Này Đại vương! Phải biết tất cả pháp đều không tịch. Tất cả pháp không là Không giải thoát môn. Không ấy không có tướng không, là Vô tướng giải thoát môn. Đã không tướng nên cũng không nguyện cầu, là Vô nguyện giải thoát môn. Như vậy, tất cả pháp đều đủ ba môn giải thoát cùng đi chung với không, trên đường trước là Niết-bàn, xa lìa tướng, xa lìa nguyện cầu, cứu cánh Niết-bàn giới, quyết định như pháp giới, cùng khắp cõi hư không.

Này Đại vương! Phải biết các căn nhu ảo, cảnh giới như mộng. Tất cả thí dụ phải biết như vậy.

Này Đại vương! Như người mộng thấy mình đói khát được cơm canh ngon tha hồ ăn uống. Thức dậy, người ấy nhớ lại cơm canh ngon được ăn trong mộng. Ý Đại vương thế nào, việc trong mộng ấy có thật chăng?

Vua thưa:

–Bạch Thế Tôn! Không có thật.

Đức Phật hỏi:

–Này Đại vương! Người ấy cho sự mộng là thật thì có phải là trí chẳng?

Vua thưa:

–Bạch Thế Tôn! Chẳng phải trí. Vì sao? Vì trong mộng cứu cánh không có cơm canh hưởng lại có ăn. Người ấy tự cho là khó nhọc, đều không có thật.

Đức Phật nói:

–Này Đại vương! Cũng vậy, hàng phàm phu ngu si không học chánh pháp, họ thấy các thức ăn thì sinh tâm chấp trước, sinh chấp trước rồi khởi tâm tham ưa, tham ưa rồi liền sinh tâm nhiễm trước, sinh tâm nhiễm trước rồi liền tạo nghiệp nhiễm trước; đó là ba thứ nghiệp của thân, bốn thứ nghiệp của miệng, ba thứ nghiệp của ý. Nghiệp ấy được tạo rồi liền dứt diệt. Nghiệp ấy diệt rồi chẳng nương ở mười phương. Cho đến lúc lâm chung, tối hậu thức diệt thấy việc làm từ trước hiện ra trong tâm tương. Người ấy thấy rồi sinh lòng tham chấp, tự phần nghiệp hết, nghiệp khác hiện ra, giống như người mộng thức dậy nhớ việc trong mộng.

Này Đại vương! Như vậy, tối hậu thức làm chủ, do nghiệp ấy làm nhân duyên, vì hai duyên ấy mà trong sinh phần thức tâm ban đầu khởi, hoặc sinh vào địa ngục, súc sinh, Diêm-ma-la giới, hoặc sinh vào cõi A-tu-la, hoặc sinh vào cõi trời, người. Thức trước đã diệt, thọ sinh phần thức sinh, sinh phần tâm tương tục chủng loại chẳng tuyệt.

Này Đại vương! Không một pháp nào từ đời nay đến đời sau mà có sinh diệt, thấy nghiệp đã làm từ trước và thọ quả báo đều chẳng mất hư. Không có người tác nghiệp cũng không có người thọ báo.

Này Đại vương! Lúc hậu thức ấy diệt gọi là vào tử số. Nếu sơ thức sinh thì gọi là vào sinh số. Hậu thức ấy lúc khởi không từ đâu đến, lúc diệt nó cũng không đến đâu. Duyên ấy lúc sinh không từ đâu đến, lúc diệt nó cũng không đến đâu. Nghiệp ấy lúc sinh không từ đâu đến, lúc diệt nó cũng không đến đâu. Tử ấy lúc tử không từ đâu đến, lúc diệt nó cũng không đến đâu. Sơ thức lúc sinh không từ đâu đến, lúc diệt nó cũng không đến đâu. Thọ sinh ấy lúc sinh không từ đâu đến, lúc diệt nó cũng không đến đâu. Vì sao? Vì tự tánh xa lìa.

Hậu thức, thể tánh hậu thức không. Duyên, thể tánh duyên không. Nghiệp, thể tánh nghiệp không. Tử, thể tánh tử không. Sơ thức, thể tánh sơ thức không. Thọ sinh, thể tánh thọ sinh không. Thế gian, thể tánh thế gian không. Niết-bàn, thể tánh Niết-bàn không. Khởi, thể tánh khởi không. Hoại, thể tánh hoại không.

Này Đại vương! Tác nghiệp và quả báo như vậy đều chẳng mất hư, không có người tạo nghiệp cũng không có người thọ báo, chỉ theo thể tục mà có chớ chẳng phải Đệ nhất nghĩa.

Này Đại vương! Phải biết tất cả pháp đều không tịch. Tất cả pháp không là Không giải thoát môn. Không ấy không có tướng không, là Vô tướng giải thoát môn. Đã không tướng nên cũng không nguyện cầu, là Vô nguyện giải thoát môn. Như vậy, tất cả pháp đều đủ ba môn giải thoát cùng đi với không, trên đường trước là Niết-bàn, xa lìa tướng, xa lìa nguyện, cứu cánh Niết-bàn giới, quyết định như pháp giới, cùng khắp cõi hư không.

Này Đại vương! Phải biết các căn như ảo, cảnh giới như mộng. Tất cả thí dụ phải biết như vậy.

Này Đại vương! Như người mộng thấy mình quá đói gặp được dưa đắng, trái cau-xa, trái nhâm-bà... liền lấy ăn. Thức dậy người ấy nhớ lại trong mộng ăn những trái đắng. Ý Đại vương thế nào, trong mộng người ấy có thật ăn trái đắng chăng?

Vua thưa:

–Bạch Thế Tôn! Không có thật.

Đức Phật hỏi:

–Này Đại vương! Người ấy cho việc trong mộng là thật thì có phải là trí chăng?

Vua thưa:

–Bạch Thế Tôn! Chẳng phải trí. Vì sao? Vì trong mộng còn không có trái đắng, huống là có ăn. Người ấy tự cho là khó nhọc, đều không có thật.

Đức Phật nói:

–Này Đại vương! Cũng vậy, hàng phàm phu ngu si không học chánh pháp, mộng thấy bị đói khổ họ liền sinh tâm chấp trước, sinh tâm chấp trước rồi liền tạo nghiệp chấp trước; đó là ba thứ nghiệp của thân, bốn thứ nghiệp của miệng, ba thứ nghiệp của ý. Tạo mười nghiệp chấp trước nơi thân khẩu và ý. Nghiệp được tạo rồi liền dứt mất. Nghiệp ấy diệt rồi chẳng nương ở mười phương, cho đến lúc lâm chung, tối hậu thức diệt thấy việc làm từ trước hiện trong tâm tưởng. Người ấy thấy rồi, trong tâm sinh vọng tưởng, tự phân nghiệp hết, nghiệp khác sinh ra, giống như người mộng thức dậy nhớ việc trong mộng.

Như vậy, tối hậu thức làm chủ, do nghiệp ấy làm nhân duyên, vì hai duyên ấy mà trong sinh phần thức tâm ban đầu khởi, hoặc sinh vào địa ngục, súc sinh, Diêm-ma-la giới, hoặc sinh vào cõi A-tu-la, hoặc sinh vào cõi trời, người. Thức trước đã diệt, thọ sinh phần thức sinh, sinh phần tâm tương tục chủng loại chẳng tuyệt.

Này Đại vương! Không một pháp nào từ đời này đến đời sau mà có sinh diệt, thấy nghiệp đã làm từ trước và thọ quả báo đều chẳng mất hư, không có người tạo nghiệp cũng không có người thọ báo.

Này Đại vương! Hậu thức ấy lúc diệt gọi là vào tử số. Nếu sơ thức sinh gọi là vào sinh số. Hậu thức ấy lúc khởi nó không từ đâu đến, lúc diệt nó cũng không đến đâu. Duyên ấy lúc sinh nó không từ đâu đến, lúc diệt nó cũng không đến đâu. Nghiệp ấy lúc sinh nó không từ đâu đến, lúc diệt nó cũng không đến đâu. Tử ấy lúc tử nó không từ đâu đến, lúc diệt nó cũng không đến đâu. Sơ thức ấy lúc sinh nó không từ đâu đến, lúc diệt nó cũng không đến đâu. Thọ sinh ấy lúc sinh nó không từ đâu đến, lúc diệt nó cũng không đến đâu. Vì sao? Vì tự tánh xa lìa.

Hậu thức, thể tánh hậu thức không. Duyên, thể tánh duyên không. Nghiệp, thể tánh nghiệp không. Tử, thể tánh tử không. Sơ thức, thể tánh sơ thức không. Thọ sinh, thể tánh thọ sinh không. Thế gian, thể tánh thế gian không. Niết-bàn, thể tánh Niết-bàn không. Khởi, thể tánh khởi không. Hoại, thể tánh hoại không.

Này Đại vương! Tác nghiệp và thọ báo như vậy đều chẳng mất hư, không có người tạo nghiệp cũng không có người thọ báo, chỉ theo thể tục mà có chớ chẳng phải Đệ nhất nghĩa.

Này Đại vương! Phải biết tất cả pháp đều không tịch. Tất cả pháp không là Không giải thoát môn. Không ấy không có tướng không, là Vô tướng giải thoát môn. Đã không tướng nên cũng không nguyện cầu, là Vô nguyện giải thoát môn. Như vậy, tất cả pháp đều đủ ba môn giải thoát, cùng đi với không, trên đường trước Niết-bàn, xa lìa tướng, xa lìa nguyện cầu, cứu cánh Niết-bàn giới, quyết định như pháp giới, cùng khắp cõi hư không.

Này Đại vương! Phải biết các căn như ảo, cảnh giới như mộng. Tất cả ví dụ phải biết như vậy.

Này Đại vương! Như người mộng thấy lưỡi mình hư hoại. Thức dậy người ấy nhớ lại việc mộng. Ý Đại vương thế nào, việc trong mộng ấy có thật chăng?

Vua thưa:

–Bạch Thế Tôn! Không có thật.

Đức Phật hỏi:

–Này Đại vương! Ý Đại vương thế nào, người ấy cho việc trong mộng là thật thì có phải là trí chăng?

Vua thưa:

–Bạch Thế Tôn! Chẳng phải là trí. Vì sao? Vì trong mộng lưỡi còn chẳng có, huống là hư hoại. Người ấy tự cho là khó nhọc, đều không có thật.

Đức Phật nói:

–Này Đại vương! Cũng vậy, hàng phàm phu ngu si không học chánh pháp, thấy thiệt căn hư hoại thì sinh tâm chấp trước, sinh tâm chấp trước rồi rồi liền sinh tâm không ưa thích, sinh tâm không ưa thích rồi liền tạo nghiệp nhiễm trước; đó là ba thứ nghiệp của thân, bốn thứ nghiệp của miệng, ba thứ nghiệp của ý. Nghiệp ấy được tạo rồi liền dứt diệt, chẳng nương ở mười phương, cho đến lúc lâm chung, tối hậu thức diệt thấy việc làm trước hiện trong tâm tưởng. Người ấy thấy rồi lòng lo sợ, tự phần nghiệp hết, nghiệp khác hiện ra, giống như người mộng thức dậy nhớ lại việc trong mộng, như vậy, tối hậu thức làm chủ, do nghiệp ấy làm nhân duyên, vì hai duyên ấy nên trong sinh phần thức tâm ban đầu, hoặc sinh vào địa ngục, súc sinh, Diêm-ma-la giới, hoặc sinh vào cõi A-tu-la, hoặc sinh vào cõi trời, người. Thức trước đã diệt, thọ sinh phần thức sinh, sinh phần tâm tương tục chủng loại chẳng tuyệt.

Này Đại vương! Không một pháp nào từ đời này đến đời sau mà có sinh diệt, thấy nghiệp đã làm từ trước và thọ báo đều không mất hư, không có người tác nghiệp cũng không có người thọ báo.

Này Đại vương! Hậu thức ấy lúc diệt gọi là vào tử số. Nếu sơ thức sinh thì gọi là vào sinh số. Hậu thức ấy lúc khởi không từ đâu đến, lúc diệt nó cũng không đến đâu. Duyên ấy lúc sinh không từ đâu đến, lúc diệt cũng không đến đâu. Nghiệp ấy lúc sinh không từ đâu đến, lúc diệt nó cũng không đến đâu. Tử ấy lúc tử không từ đâu đến, lúc diệt cũng không đến đâu. Sơ thức ấy lúc sinh không từ đâu đến, lúc diệt cũng không đến đâu. Thọ sinh ấy lúc sinh không từ đâu đến, lúc diệt cũng không đến đâu. Vì sao? Vì tự tánh xa lìa.

Hậu thức, thể tánh hậu thức không. Duyên, thể tánh duyên không. Nghiệp, thể tánh nghiệp không. Tử, thể tánh tử không. Sơ thức, thể tánh sơ thức không. Thọ sinh, thể tánh thọ sinh không. Thế gian, thể tánh thế gian không. Niết-bàn, thể tánh Niết-bàn không. Khởi, thể tánh khởi không. Hoại, thể tánh hoại không.

Này Đại vương! Tác nghiệp và quả báo như vậy đều không mất hư, không có người tác nghiệp, không có người thọ báo, chỉ theo thể tục mà có chớ chẳng phải Đệ nhất nghĩa.

Này Đại vương! Phải biết tất cả pháp đều không tịch, tất cả pháp không là Không giải thoát môn. Không ấy không có tướng không, là Vô tướng giải thoát môn. Đã không tướng

nên cũng không nguyện cầu, là Vô nguyện giải thoát môn. Như vậy, tất cả pháp đều đủ ba môn giải thoát cùng đi chung với không trên đường trước Niết-bàn, xa rời tướng, xa rời nguyện cầu, cứu cánh Niết-bàn giới, quyết định như pháp giới, cùng khắp cõi hư không.

Này Đại vương! Phải biết các căn như ảo, cảnh giới như mộng. Tất cả thí dụ đều phải biết như vậy.

Này Đại vương! Như người mộng sự thấy ôm ấp nữ nhân đẹp nhất nước. Thức dậy, người ấy nhớ lại sự chạm xúc êm dịu trong mộng. Ý Đại vương thế nào, việc mộng ấy có thật chăng?

Vua thưa:

–Bạch Thế Tôn! Không có thật.

Đức Phật hỏi:

–Này Đại vương! Người ấy cho việc trong mộng ấy là thật thì có phải là trí chăng?

Vua thưa:

–Bạch Thế Tôn! Chẳng phải trí. Vì sao? Vì trong mộng cứu cánh không có cô gái ấy, huống là chạm xúc êm dịu. Người ấy tự cho là khó nhọc, đều không có thật.

Đức Phật nói:

–Này Đại vương! Cũng vậy, hàng phàm phu ngu si không học chánh pháp, họ thấy sắc vừa ý thì tâm sinh chấp trước, tâm sinh chấp trước rồi liền khởi ái dục, khởi ái dục rồi liền sinh nhiễm trước, sinh tâm nhiễm trước rồi liền tạo nghiệp nhiễm trước; đó là ba thứ nghiệp của thân, bốn thứ nghiệp của miệng, ba thứ nghiệp của ý.

Nghiệp ấy được tạo rồi liền dứt diệt chẳng nương ở mười phương, cho đến lúc lâm chung tối hậu thức diệt thấy nghiệp làm từ trước hiện trong tâm tưởng. Người ấy thấy rồi sinh lòng ưa vui, tự phần nghiệp hết, nghiệp khác hiện ra, giống như người mộng thức dậy nhớ sự trong mộng.

Như vậy tối hậu thức làm chủ, nghiệp ấy làm nhân duyên, vì hai nghiệp ấy nên trong sinh phần thức tâm ban đầu khởi, hoặc sinh vào địa ngục, súc sinh, Diêm-ma-la giới, hoặc sinh vào cõi A-tu-la, hoặc sinh vào cõi trời, người. Thức trước đã diệt, thọ sinh phần thức sinh, sinh phần tâm tương tục chủng loại chẳng tuyệt.

Này Đại vương! Không một pháp nào từ đời này đến đời sau mà có sinh diệt, thấy nghiệp đã làm và thọ quả báo đều chẳng mất hư. Không có người tác nghiệp cũng không người thọ báo.

Này Đại vương! Hậu thức ấy lúc diệt gọi là vào tử số. Nếu sơ thức sinh thì gọi là sinh số hậu thức ấy lúc khởi không từ đâu đến, lúc diệt cũng không đến đâu. Duyên ấy lúc sinh không từ đâu đến, lúc diệt cũng không đến đâu. Nghiệp ấy lúc sinh không từ đâu đến, lúc diệt cũng không đến đâu. Tử ấy không từ đâu đến, lúc diệt nó cũng không đến đâu. Sơ thức lúc sinh không từ đâu đến, lúc diệt nó cũng không đến đâu. Thọ sinh không từ đâu đến, lúc diệt cũng không đến đâu. Vì sao? Vì tự tánh xa lìa.

Hậu thức, thể tánh hậu thức không. Duyên, thể tánh duyên không. Nghiệp, thể tánh nghiệp không. Tử, thể tánh tử không. Sơ thức, thể tánh sơ thức không. Thọ sinh, thể tánh thọ sinh không. Thế gian, thể tánh thế gian không. Niết-bàn, thể tánh Niết-bàn không. Khởi, thể tánh khởi không. Hoại, thể tánh hoại không.

Này Đại vương! Tác nghiệp và thọ báo như vậy đều chẳng mất hư, không có người tác nghiệp, không có người thọ báo, chỉ theo thể tục mà có chớ chẳng phải Đệ nhất nghĩa.

Này Đại vương! Phải biết tất cả pháp đều không tịch. Tất cả pháp không là Không giải thoát môn. Không ấy không có tướng không, là Vô tướng giải thoát môn. Đã không tướng

nên cũng không nguyện cầu, là Vô nguyện giải thoát môn. Như vậy, tất cả pháp đều đủ ba môn giải thoát cùng đi với không trên đường trước Niết-bàn, xa lìa tướng xa lìa nguyện cầu, cứu cánh Niết-bàn giới, quyết định như pháp giới, cùng khắp cõi hư không.

Này Đại vương! Phải biết các căn như ảo, cảnh giới như mộng. Tất cả ví dụ phải biết như vậy.

